

WEBINAR SERIES: “ VƯỢT SÓNG QUYẾT TOÁN THUẾ 2025”

| Thứ Năm - 29.01.2026

| 09.00 AM -12.00 AM



Hoang Nhu Quynh
Senior Consultant



Khuong Hoang Anh
Senior Consultant

NỘI DUNG

01

Quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức chi trả (05/QTT-TNCN)

02

Quyết toán thuế TNCN đối với Cá nhân quyết toán trực tiếp (02/QTT-TNCN)

03

Cập nhật chính sách thuế TNCN mới từ 2026

CƠ SỞ PHÁP LÝ



Luật quản lý thuế 2019
Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12
Luật thuế TNCN số 26/2013/QH13
Luật số 71/2014/QH13
Luật thuế TNCN 2025

Nghị định số 65/2013/NĐ-CP
Nghị định số 91/2014/NĐ-CP
Nghị định số 12/2015/NĐ-CP
Nghị định 126/2020/NĐ-CP

Thông tư số 111/2013/TT-BTC
Thông tư số 119/2014/TT-BTC
Thông tư số 92/2015/TT-BTC
Thông tư số 25/2018/TT-BTC
Thông tư số 40, 100/2021/TT-BTC
Thông tư số 80/2021/TT-BTC

NỘI DUNG

01

Quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức chi trả (05/QTT-TNCN)

TỔNG QUAN

Đối tượng áp dụng:

Tổ chức, cá nhân trả thu
nhập có phát sinh chi trả
thu nhập

Thời hạn kê khai:

31/3/2026

Các bước Quyết toán thuế TNCN



01

Thu nhập thông tin NLĐ, NPT

02

Lập Bảng tính

03

Lên tờ khai và nộp hồ sơ

01

THU THẬP THÔNG TIN

Các thông tin cần thu thập:

- Mã số thuế, căn cước công dân, hộ chiếu
- Cam kết đủ điều kiện không khấu trừ thuế (mẫu 08/CK-TNCN)
- Ủy quyền quyết toán

01

THU THẬP THÔNG TIN

Thời hạn đăng ký MST như thế nào?

Thời hạn tổ chức chi trả thu nhập đăng ký MST thay cho cá nhân có thu nhập:
chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế

Câu hỏi: Theo quy định, từ 1/7/2025, số định danh cá nhân của công dân sẽ được sử dụng thay cho mã số thuế của cá nhân. Như vậy, khi đăng ký mã số thuế cho người nước ngoài, có bắt buộc phải làm thủ tục định danh không?

A. Có

B. Không

Với người Việt Nam: sử dụng số định danh 12 số làm mã số thuế

Với người nước ngoài: không có gì thay đổi, vẫn sử dụng mst 10 số

01

THU THẬP THÔNG TIN

Câu hỏi: *Người chưa có MST TNCN có cần đăng ký MST mới không hay mặc định dùng luôn số định danh là MST mà không cần đăng ký?*

THU THẬP THÔNG TIN

Căn cứ các quy định nêu trên: Từ ngày 01/7/2025, số định danh cá nhân của công dân sẽ sử dụng thay cho mã số thuế của cá nhân. Người nộp thuế được sử dụng số định danh cá nhân khi thông tin đăng ký thuế của cá nhân đã khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Khi đó, người nộp thuế sẽ ghi số định danh cá nhân vào chỉ tiêu “Mã số thuế” trên tờ khai, chứng từ nộp thuế, hóa đơn, hồ sơ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, các hồ sơ, chứng từ, tài liệu khác có yêu cầu kê khai mã số thuế.

Do đó, từ ngày 01/7/2025, doanh nghiệp đăng ký mã số thuế mới cho người lao động khi họ mới đi làm hoặc đăng ký mã số thuế mới cho nhân viên mới/ người phụ thuộc chưa có mã số thuế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. Sau khi đăng ký thuế thành công (tức dữ liệu đăng ký thuế của người nộp thuế khớp đúng với thông tin cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), doanh nghiệp sử dụng số định danh cá nhân vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Tham khảo CV số 6030/CT-NVT



Các lỗi thường gặp khi đăng ký mã số thuế NPT trên dịch vụ công thuế:

Lỗi thường gặp	Nguyên nhân	Giải pháp
Không đạt: Bị gián đoạn trong quá trình kiểm tra thông tin của NPT, NNT nộp lại thông tin đăng ký	- Hệ thống đang so khớp với CSDL quốc gia về dân cư - Dữ liệu CCCD chưa cập nhật hoặc sai thông tin (tên, ngày cấp, chữ đệm...) - Hệ thống tạm thời bị lỗi	Cách 1: Chọn "Sửa", không thay đổi dữ liệu -> bấm lưu -> thử kiểm tra lại Cách 2: Chèn tạm một ký tự như dấu chấm hoặc phẩy vào phần địa chỉ -> lưu -> xóa ký tự đó -> lưu lại lần nữa Cách 3: Đăng xuất khỏi tài khoản -> đăng nhập lại -> kiểm tra lại Cách 4: Chuyển sang đăng ký bằng mã số thuế nếu CCCD báo lỗi.
Không đạt - Dữ liệu kiểm tra NNT không khớp với CSDL quốc gia về dân cư, NNT kiểm tra lại các thông tin về Số CCCD, ngày sinh, Họ và tên đảm bảo khai đúng	- Hệ thống tạm thời bị lỗi	Bấm vào sửa nhưng không sửa gì cả hoặc chỉ thêm dấu "chấm" "phẩy" rồi xóa đi sau đó bấm kiểm tra lại thông tin.
Số giấy tờ tùy thân của NNT trùng với số giấy tờ của NNT, MST..... Đề nghị NNT kiểm tra thông tin giấy tờ tùy thân và kê khai lại thông tin hợp lệ. Trường hợp thông tin đã kê khai là đúng thì đề nghị NNT nộp hồ sơ giấy đến CQT để được giải quyết.	- Người phụ thuộc đã được cấp MST riêng trước đó - Công ty cũ chưa thực hiện thủ tục chấm dứt đăng ký người phụ thuộc, dẫn đến thông tin bị trùng lặp - Hệ thống thuế chưa đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gây ra lỗi khi kiểm tra số định danh cá nhân	- Kiểm tra kỹ thông tin giấy tờ tùy thân (số CCCD/CMND) của người phụ thuộc và người nộp thuế, nếu có 2 MST thì cần hủy và chỉ sử dụng 1 MST duy nhất

<https://gonnapass.com/loi-khong-dat-khi-dang-ky-thue/>

Điểm mới khi đăng ký mã số thuế NPT trên trang dịch vụ công:

Đính kèm Bảng kê khai về người trực tiếp nuôi dưỡng (Có thể dùng xác nhận của UBND cấp xã nơi người nộp thuế cư trú làm căn cứ hợp pháp)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỊCH VỤ KHÁC TRA CỨU HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TIN TỨC GIỚI THIỆU TRỢ GIÚP

01 Kê khai hồ sơ 02 Thông tin kê khai 03 Kết quả

Đính kèm hồ sơ

STT	Chọn tài liệu đính kèm	Chọn tệp dữ liệu	Thao tác
1	Tờ khai 07/XN-NPT-TNCN	Chọn file Chọn	

[Quay lại](#) [Tiếp tục](#)

Mẫu số: 07/XN-NPT-TNCN
Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục BẢNG KÊ KHAI VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (UBND) **Xã/ phường/đặc khu**

Họ và tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Số CMND/CCCD/**Định danh cá nhân**/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chỗ ở hiện nay:

Tôi kê khai người phụ thuộc sau đây tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng:

<https://gonnapass.com/loi-khong-dat-khi-dang-ky-thue/>

1.2 Cam kết đủ điều kiện không khấu trừ thuế:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
(Áp dụng khi cá nhân nhận thu nhập và ước tính tổng thu nhập trong năm
dương lịch chưa đến mức chịu thuế TNCN)

Kính gửi: (Tên tổ chức, cá nhân trả thu thập).....

1. Tên tôi là:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Địa chỉ cư trú:

Tôi cam kết rằng, năm.....tôi có tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10%, nhưng theo ước tính tổng thu nhập trong năm của tôi không quá(*) triệu đồng (ghi bằng chữ.....) chưa đến mức phải nộp thuế TNCN. Vì vậy, tôi đề nghị (Tên Tổ chức, cá nhân trả thu nhập)..... căn cứ vào bản cam kết này để không khấu trừ thuế TNCN khi trả thu nhập cho tôi.

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày ... tháng ... năm ...
CÁ NHÂN CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

1.2 Cam kết đủ điều kiện không khấu trừ thuế:

Điều kiện để tạm thời chưa khấu trừ 10%	Nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân trả thu nhập
1. Là cá nhân cư trú không ký HĐLĐ hoặc ký HĐLĐ dưới 03 tháng	- Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập sẽ không khấu trừ thuế (trả đầy đủ) - Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế vào Bảng kê mẫu số 05-2/BK-TNCN khi thực hiện khai quyết toán thuế và nộp cho cơ quan thuế theo quy định (chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch)
2. Có tổng mức trả thu nhập từ 2.000.000đ/lần	
3. Chỉ có duy nhất thu nhập tại nơi chi trả thu nhập nhưng ước tính tổng thu nhập chưa đến mức phải nộp thuế (*)	
4. Phải đăng ký thuế và có MST TNCN tại thời điểm làm cam kết	

01

THU THẬP THÔNG TIN

1.2 Cam kết đủ điều kiện không khấu trừ thuế:

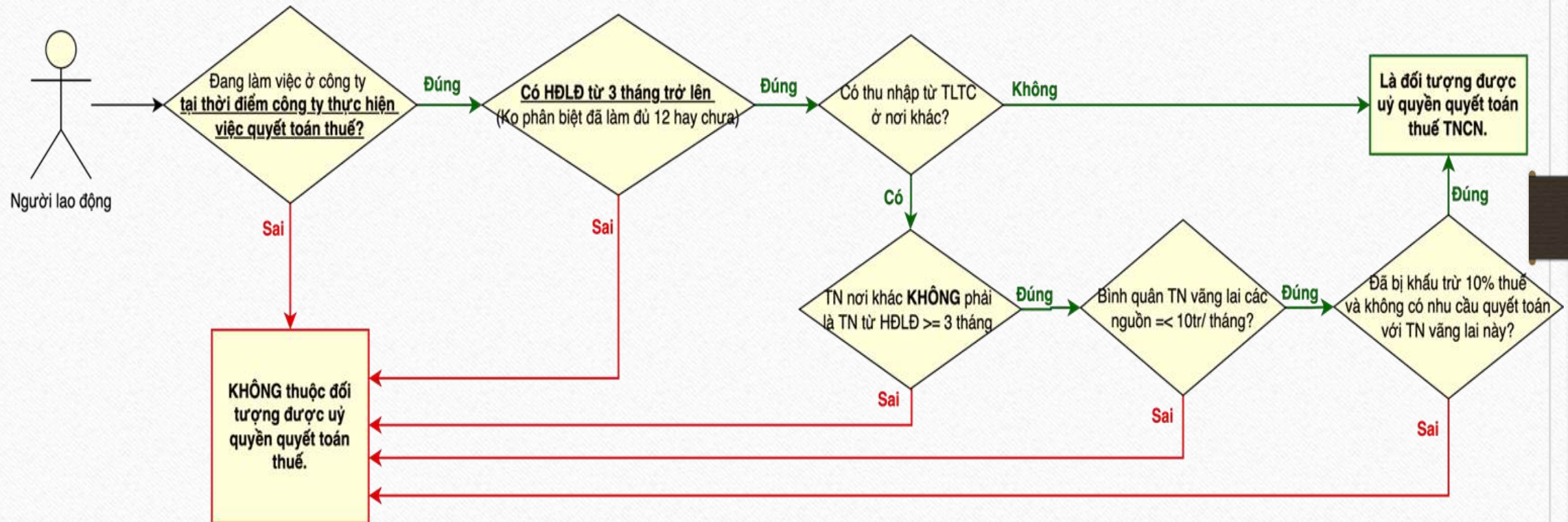
Người nộp thuế phát sinh thu nhập tại nhiều nơi mà tổng thu nhập không tới mức khấu trừ thuế thì có được ký cam kết 08 không?

1.2 Cam kết đủ điều kiện không khấu trừ thuế:

- Trường hợp, trong năm người lao động có nhiều lần thu nhập 2.000.000 đồng/lần trở lên tại nhiều tổ chức trả thu nhập mà ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân đó lập bản cam kết tại từng đơn vị chi trả thu nhập theo mẫu 02/CK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC. Tổ chức trả thu nhập tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của cá nhân đối với từng lần chi trả trên 2 triệu đồng.

CV 4389/TCT-TNCN

1.3 Ủy quyền quyết toán



<https://gonnapass.com/cac-truong-hop-duoc-uy-quyen-quyet-toan-thue-tn-cn/>

1.3. Ủy quyền quyết toán thuế TNCN

Câu hỏi: Trong năm 2025, ông A có thời gian làm việc như sau:

Từ tháng 1/2025 – tháng 09/2025: ký hợp đồng lao động với công ty B

Từ tháng 10/2025 – 12/2025: ký hợp đồng dịch vụ với công ty B

Trong năm ông A không có thu nhập vãng lai tại nơi khác. Tại thời điểm quyết toán, ông đang làm việc tại công ty với vai trò là nhân viên thời vụ của công ty B. Vậy năm 2025, ông A có được ủy quyền cho công ty B quyết toán thay không?

A. Có

B. Không

01

THU THẬP THÔNG TIN

1.3. Ủy quyền quyết toán thuế TNCN

Câu hỏi: Trong năm 2025, ông A có thời gian làm việc như sau:

Từ tháng 1/2025 – tháng 09/2025: ký hợp đồng lao động với công ty B

Từ tháng 10/2025 – 12/2025: ký hợp đồng dịch vụ với công ty B

Trong năm ông A không có thu nhập vãng lai tại nơi khác. Tại thời điểm quyết toán, ông đang làm việc tại công ty với vai trò là nhân viên thời vụ của công ty B. Vậy năm 2025, ông A có được ủy quyền cho công ty B quyết toán thay không?

A. Có

B. Không



Trường hợp sau khi cá nhân đã ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức chi trả thu nhập, sau đó phát hiện cá nhân thuộc diện phải trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế.

Cách 1: Tổ chức chi trả thu nhập thực hiện điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN đã nộp và nộp tờ khai bổ sung. Với số thuế TNCN đã quyết toán thay cho người lao động thì công ty thực hiện:

- Trường hợp kết quả sau quyết toán đã hoàn thuế và trả lại cho NLĐ: Thu lại và nộp vào NSNN
- Trường hợp kết quả sau quyết toán phải nộp bổ sung và công ty đã thực hiện khấu trừ thuế từ lương của NLĐ: hoàn về cho NLĐ

<https://gonnapass.com/da-uy-quyen-quyet-toan-cho-cong-ty-sau-co-tu-quyet-toan-duoc-khong/>

Cách 2: Tổ chức chi trả thu nhập không nộp lại tờ khai quyết toán bổ sung, tổ chức chỉ cần cấp chứng từ khấu trừ thuế theo số quyết toán. Lưu ý:

- Số quyết toán là tổng số thuế phải nộp đã **tính lại theo quyết toán**, không phải số thuế TNCN đã khấu trừ
- Ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: *CV số 13762/CTHN-HKDCN*

- Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: "Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN" để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho người nộp thuế.

- Thu thập bảng lương trong năm của NLĐ
- Lên bảng tính tổng hợp 12 tháng thu nhập của NLĐ
- Tính lại đối với trường hợp NLĐ ủy quyền quyết toán

➤ Checklist một số thủ tục quan trọng

Step	Tick
Step 1: Taxable income (Kiểm tra thu nhập chịu thuế)	
Xem cấu trúc file lương có loại trừ phụ cấp không tính TNCT như phụ cấp độc hại; trợ cấp chuyển vùng một lần; - Phụ cấp ăn ca - Phụ cấp trang phục (Từ 5trđ/ người/năm) - Phụ cấp xăng xe, điện thoại được quy định trong văn bản	
Tiền nhà vào thu nhập chịu thuế (tối đa 15% thu nhập chịu thuế chưa bao gồm tiền nhà)	
Làm thêm giờ tính vào thu nhập chịu thuế	
Kiểm tra các khoản lợi ích cho người lao động nằm ngoài bảng lương	
Step 2: Check deductions (Kiểm tra các khoản giảm trừ)	
Chọn mẫu những lao động đăng ký giảm trừ cho nhiều người đã có đủ hồ sơ đăng ký người phụ thuộc chưa?	
Đối với những lao động mới trong kỳ đã thực hiện đăng ký lại giảm trừ người phụ thuộc chưa?	
Bảo hiểm khấu trừ vào lương người lao động có khớp với phát sinh Có 3383, 3384, 3386 trên sổ kế toán	
Step 3: Check tax rate (Kiểm tra thuế suất)	
Các lao động có hợp đồng thời hạn từ 3 tháng trở lên đã được tính theo biểu lũy tiến từng phần	
Các lao động thời vụ, thời hạn dưới 3 tháng có thu nhập từ 2tr trở lên phải trích 10% trên tổng thu nhập nhận	
Đối với lao động là cá nhân không cư trú phải trích 20% trên tổng thu nhập nhận được tại công ty	
Step 4: Check tax amount (Kiểm tra số tiền thuế)	
Kiểm tra số thuế trên file tính với thuế đã ghi nhận bên có TK 3335, nếu có chênh lệch lớn cần tìm hiểu nguyên nhân	
Kiểm tra tổng số tiền thuế TNCN đã khấu trừ trên tờ khai quyết toán đã khớp với số thuế TNCN tạm khấu trừ trên tờ khai thuế TNCN tháng/ quý trong năm chưa	

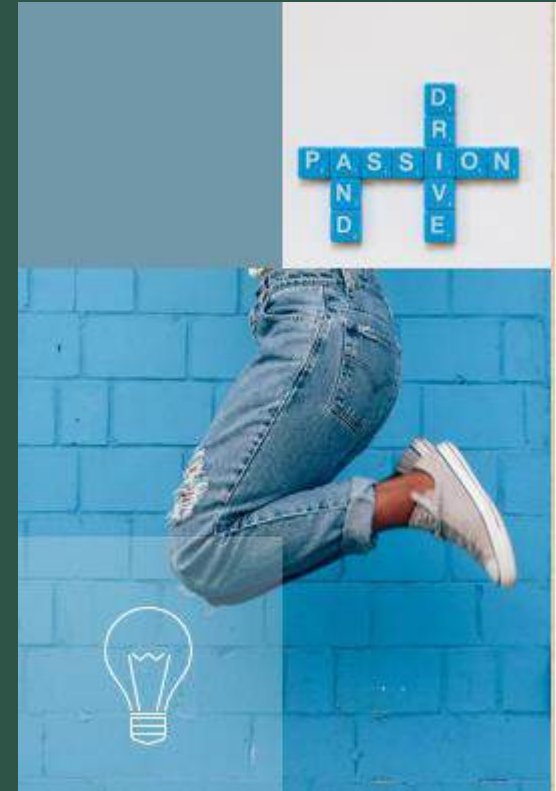
THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

❖ Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho đối tượng nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập

❖ Nguyên tắc xác định thu nhập

Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền



STT	Chi phí	Mức hợp lý tối đa	Thuế TNCN	BHXH
Nhóm: Không chịu BHXH & Thuế				
1	Chi phụ cấp cho người lao động đi công tác	Không bị giới hạn	X	X
2	Hỗ trợ khi người thân kết hôn/ Hỗ trợ khi thân nhân NLĐ qua đời	Khoản chi có tính chất phúc lợi (*)	X	X
3	Trợ cấp mất việc làm, thôi việc	Theo luật lao động	X	X
4	Hỗ trợ tiền điện thoại	Không bị giới hạn	X	X
5	Chi trang phục bằng tiền	05 triệu đồng/người/năm	X	X
6	Tiền ăn giữa ca	Không bị giới hạn	X	X
Nhóm: Chịu BHXH, không chịu Thuế				
7	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Không bị giới hạn	X	✓
8	Phụ cấp khu vực	Không bị giới hạn	X	✓
9	Phụ cấp thu hút	Không bị giới hạn	X	✓
Nhóm: Chịu Thuế, không chịu BHXH				
10	Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép	Không bị giới hạn	✓	X
11	Chi phụ cấp chuyên cần	Không bị giới hạn	✓	X
12	Hỗ trợ tiền giữ trẻ / Hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ	Không bị giới hạn	✓	X
13	Tiền thưởng	Không bị giới hạn (thưởng theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Lao động)	✓	X
14	Tiền làm thêm giờ vào ngày nghỉ, lễ, ban đêm	200 - 300 giờ/năm	✓ (Trừ phần lương vượt)	X
15	Hỗ trợ tiền nhà ở	Không bị giới hạn	✓	X
16	Chi thưởng sáng kiến, cải tiến	Không bị giới hạn	✓	X
17	Hỗ trợ xăng xe / Hỗ trợ tiền đi lại	Không bị giới hạn	✓	X
18	Hỗ trợ khi sinh nhật của NLĐ	Khoản chi có tính chất phúc lợi (*)	✓	X
Nhóm: Chịu cả BHXH & Thuế				
19	Tiền lương	Không bị giới hạn	✓	✓
20	Phụ cấp chức vụ, chức danh	Không bị giới hạn	✓	✓
21	Phụ cấp trách nhiệm	Không bị giới hạn	✓	✓
22	Phụ cấp thâm niên	Không bị giới hạn	✓	✓
23	Phụ cấp lưu động	Không bị giới hạn	✓	✓

Các điểm cần lưu ý:

a) Các khoản phụ cấp theo quy định



Theo quy định tại Nghị định 44/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/06/2025, khoản tiền ăn ca không còn bị khống chế mức 730.000 đồng và được tính toàn bộ vào thu nhập miễn thuế.

Như vậy, khi quyết toán thuế, có cần xác định việc áp dụng mức miễn thuế này cho cả năm 2025 hay chỉ từ thời điểm nghị định có hiệu lực.

=> **Trả lời: Áp dụng từ thời điểm nghị định có hiệu lực**

Từ 1/1/2025 – 14/06/2025: áp dụng theo quy định cũ (730.000/tháng)

Từ 15/06/2025 trở đi: áp dụng theo quy định mới, toàn bộ trợ cấp ăn ca được tính vào thu nhập miễn thuế

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty phát sinh khoản chi cho bữa ăn giữa ca cho người lao động làm việc tại Công ty, nếu khoản chi này được quy định cụ thể về điều kiện hưởng, mức hưởng trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của Công ty thì việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản chi này (kể từ ngày 15/6/2025 trở đi) như sau:

- Trường hợp Công ty tổ chức nấu ăn (hoặc mua suất ăn) cho người lao động thì khoản tiền ăn giữa ca này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

- Trường hợp Công ty không tổ chức nấu ăn (hoặc mua suất ăn) mà thực hiện chi bằng tiền cho người lao động, nếu mức chi bằng tiền phù hợp với quy định tại hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của Công ty thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Nếu mức chi tiền vượt quá quy định thì phần vượt sẽ tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Công ty căn cứ các quy định của pháp luật và hồ sơ thực tế tại Công ty để thực hiện theo đúng quy định.

CV số 915/BNI-QLDNI

b) Tiền nhà cho người nước ngoài

Trong năm, ông Hasaki có phát sinh 2 nguồn thu nhập ở cả Việt Nam và nước ngoài.

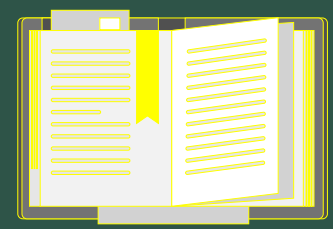
Theo thỏa thuận, công ty tại Việt Nam sẽ chi trả chi phí tiền nhà.

Theo anh/chị, phần tiền nhà trên sẽ kê vào tờ khai nào?

A. 02/KK

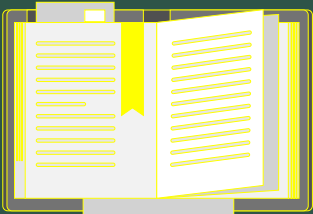
B. 05/KK





Căn cứ Khoản 2, Điều 11 Nghị định 92/2015/TT-BTC:

Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do đơn vị sử dụng lao động trả thay tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập.



dẫn đến số thuế phải nộp (kỳ tính thuế từ năm 2020 đến năm 2024).

+ Mức phạt: 48.776.987 đồng (*Bốn mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng*) về hành vi khai sai căn cứ tính thuế TNCN dẫn đến thiếu số thuế phải nộp (kỳ tính thuế từ năm 2020 đến năm 2024).

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Truy thu thuế qua kiểm tra số tiền: 409.924.924 đồng.

Trong đó:

- Truy thu thuế TNCN số tiền: 243.884.937 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 166.039.987 đồng.

tiền chậm nộp thuế TNCN: 74.479.924 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

Câu hỏi mở rộng:

Trường hợp công ty tại Việt Nam không chi trả lương cho ông Hasaki mà chỉ có nghĩa vụ thanh toán tiền nhà thì nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân của ông Hasaki với công ty tại Việt Nam xác định như thế nào?

TNCT xác định theo tổng số tiền thuê nhà trả hộ thực tế phát sinh

Khoản tiền thuê nhà do đơn vị sử dụng lao động trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (chưa bao gồm tiền thuê nhà) tại đơn vị

...”.

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp đơn vị sử dụng lao động chỉ trả hộ khoản tiền thuê nhà cho người lao động (ngoài ra không có bất kỳ khoản thu nhập nào khác, không có cơ sở tính 15 % tổng thu nhập chịu thuế chưa bao gồm tiền thuê nhà) thì tiền nhà trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế tại đơn vị theo số tiền thuê nhà trả hộ thực tế phát sinh.

- Việc xác định tiền nhà do tổ chức, cá nhân trả thu nhập trả hộ tính vào

Tham khảo CV5922/TCT-TNCN

c) Tiền học cho con người nước ngoài

Điều kiện để tiền học cho con người nước ngoài do doanh nghiệp chi trả được miễn thuế TNCN:



Đối tượng áp dụng: Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Người thụ hưởng: Con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam **học tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông**

Được quy định tại: Hợp đồng lao động

<https://gonnapass.com/hoc-phi-cho-con-nguoi-lao-dong/>

c) Tiền học cho con người nước ngoài

Đối tượng áp dụng: Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Người thụ hưởng: Con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam **học tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông**

Được quy định tại: Hợp đồng lao động

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty thanh toán tiền học phí cho con người lao động là người nước ngoài (thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam) học tại Việt Nam theo bậc học phổ thông, nhưng người lao động nước ngoài này là thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời là Phó Tổng Giám đốc của Công ty, **nhưng Công ty không ký hợp đồng lao động** thì khoản chi này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của Công ty và cũng **không được giảm trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN** của người lao động là người nước ngoài.

Cục thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Tham khảo CV số 8965/CT-TTHT

<https://gonnapass.com/hoc-phi-cho-con-nguoi-lao-dong/>

c) Tiền học cho con người nước ngoài

Trường hợp người nước ngoài sang Việt Nam làm việc theo diện di chuyển nội bộ, không ký hợp đồng lao động có con đang theo học tại Việt Nam từ mầm non đến trung học phổ thông, được công ty tại Việt Nam trả tiền học phí

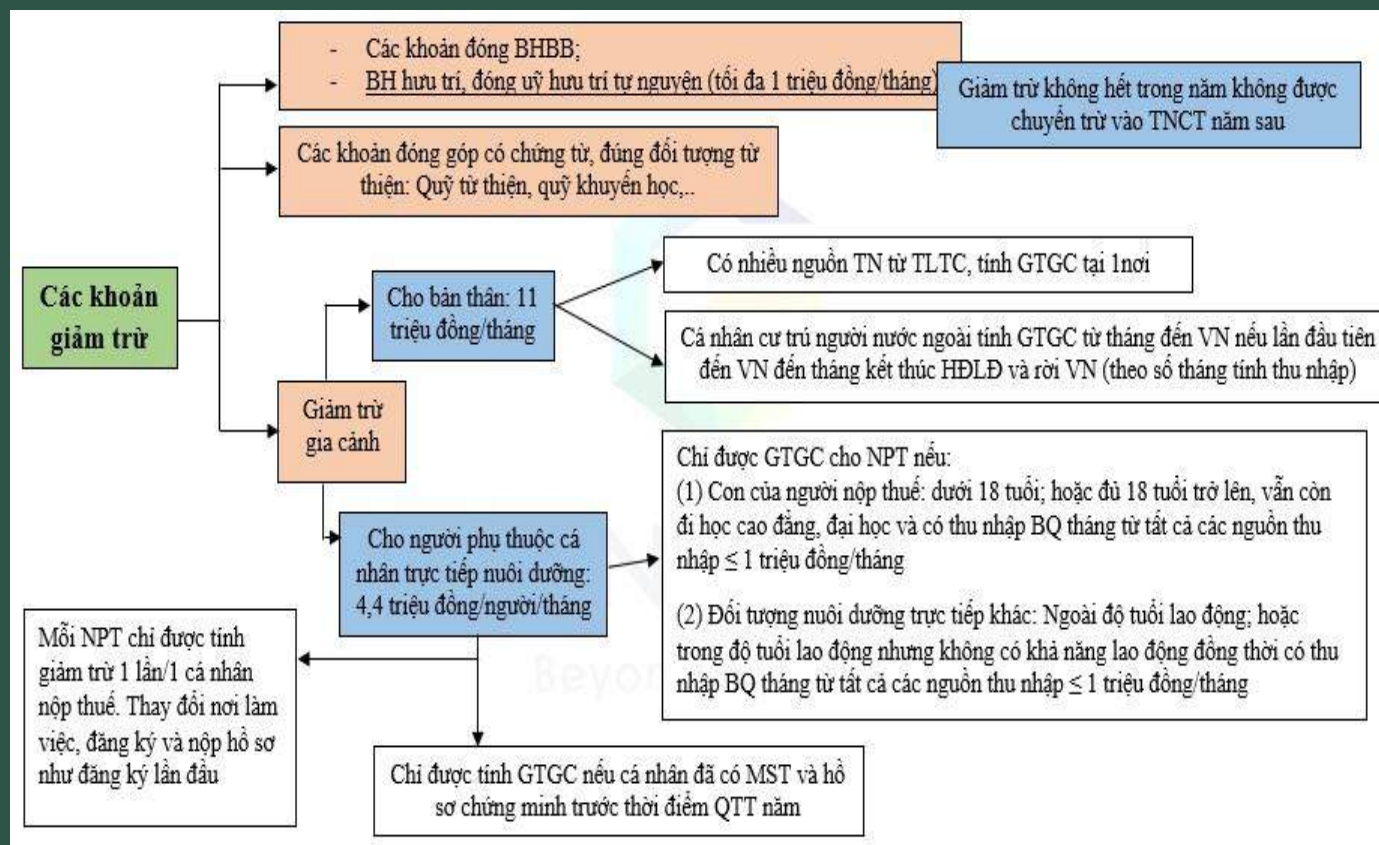


Rủi ro tính thuế TNCN đối với khoản chi phí trên do cá nhân di chuyển nội bộ không có HĐLĐ

<https://gonnapass.com/hoc-phi-cho-con-nguoi-lao-dong/>

Các điểm cần lưu ý:

d) Tổng hợp, xác định các khoản giảm trừ



Các điểm cần lưu ý:

d) Tổng hợp, xác định các khoản giảm trừ

Từ tháng 8/2025, ông A có được chuyển người phụ thuộc là con trai (đã đăng ký giảm trừ cho vợ từ tháng 1/2025) sang đăng ký giảm trừ cho bản thân hay không?

Không. Vì mỗi NPT trong năm chỉ được tính giảm trừ 1 lần/1 cá nhân nộp thuế



Kết cấu của tờ khai Quyết toán thuế TNCN – Mẫu số 05/QTT-TNCN

- Phụ lục 05-1/BK-QTT-TNCN
- Phụ lục 05-2/BK-QTT-TNCN
- Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN

Các điểm cần lưu ý:

e) So sánh số liệu trên tờ khai tháng/quý với tờ khai quyết toán

Lưu ý kiểm tra chỉ tiêu [31] – Tổng số thuế đã khấu trừ trên tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu 05/QTT-TNCN: chỉ tiêu này phải tương ứng với Tổng số thuế đã khấu trừ (Chỉ tiêu [29] trên tờ khai 05/KK-TNCN tháng, quý)

Các điểm cần lưu ý:

e) So sánh số liệu trên tờ khai tháng/quý với tờ khai quyết toán

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - MẪU 05/QTT-TNCN
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025
[02] Lần đầu ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

Trường hợp quyết toán: QT định kỳ

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống ☐

[05] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH GONNAPASS
[06] Mã số thuế: 0108437638
[13] Tên đại lý thuế (nếu có):
[14] Mã số thuế đại lý:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	0
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	0
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	0
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	0
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	[23]	VND	0
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VND	0
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VND	0
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VND	0
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khí	[27]	VND	0
7	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	[28]	VND	0
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	0
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	0
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	[31]	VND	0
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	0
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	0
8.2	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm	[34]	VND	0

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - MẪU 05/KK-TNCN
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Quý 2 năm 2025
[02] Lần đầu ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH GONNAPASS
[05] Mã số thuế: 0108437638
[12] Tên đại lý thuế (nếu có):
[13] Mã số thuế đại lý:
[15] Phân bổ thuế do có đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính: ☐

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	0
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	0
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [21]=[22]+[23]	[21]	VND	0
3.1	Cá nhân cư trú	[22]	VND	0
3.2	Cá nhân không cư trú	[23]	VND	0
3.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[24]	VND	0
4	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khí	[25]	VND	0
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [26]=[27]+[28]	[26]	VND	0
5.1	Cá nhân cư trú	[27]	VND	0
5.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VND	0
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [29]=[30]+[31]	[29]	VND	0
6.1	Cá nhân cư trú	[30]	VND	0
6.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VND	0
	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo			

- Nộp hồ sơ khai thuế và danh sách nộp tiền được thực hiện trên Dịch vụ công

Hướng dẫn nộp tờ khai thuế

1. Cài đặt Plugin ký số



Hướng dẫn nộp tờ khai thuế

2. Đăng nhập



3. Điền Mã thủ tục hành chính hoặc Tờ khai

The screenshot shows the search form on the tax portal. The navigation bar at the top includes links: 'THỦ TỤC HÀNH CHÍNH', 'DỊCH VỤ KHÁC', 'TRA CỨU HỒ SƠ', 'ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ', 'TIN TỨC', 'GIỚI THIỆU', and 'TRỢ GIÚP'. The main heading is 'Tra cứu thủ tục hành chính'. The form contains several input fields: 'Tên/Mã thủ tục hành chính' with the value '1.008309', 'Tờ khai' with the value '05/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán của tổ chức, cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN (TT80...', 'Loại người nộp thuế' with the value '---Tất cả---', 'Loại thủ tục hành chính' with the value '---Tất cả---', and 'Mức độ' with the value '---Tất cả---'. A red arrow points to the 'Tên/Mã thủ tục hành chính' field. At the bottom right, there is a blue button labeled 'Tìm kiếm' (Search).

Hướng dẫn nộp tờ khai thuế

4. Chọn Tờ khai và Nộp hồ sơ

Lưu ý: Mã thủ tục hành chính:

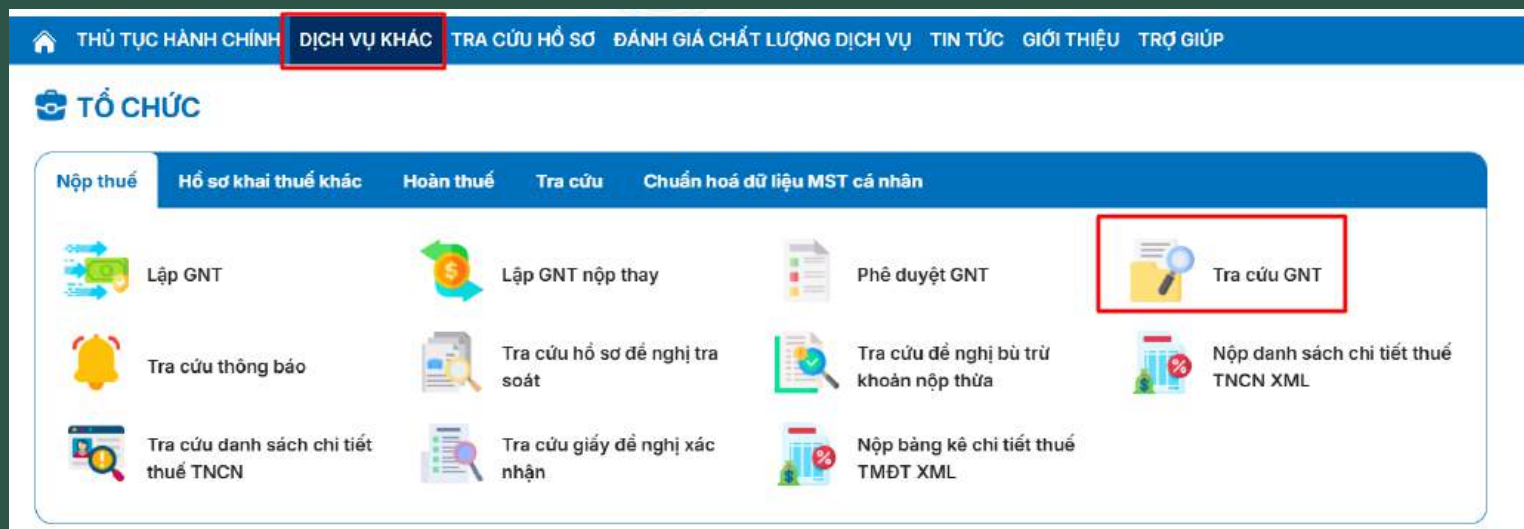
Tờ khai chính thức: 1.008309

Tờ khai bổ sung: 1.008327

STT	Mã	Tên thủ tục	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Nộp hồ sơ
1	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	
2	1.008327	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	

Hướng dẫn nộp danh sách nộp tiền

1. Tìm giấy nộp tiền đã nộp



Hướng dẫn nộp danh sách nộp tiền

2. Chọn hồ sơ nộp tại

1 Trang 1/1. Có 1 bản ghi. Đến trang									
Tiền	Trạng thái	Số chứng từ	Ngày lập GNT	Ngày gửi GNT	Ngày nộp thuế	Nộp DS chi tiết số tiền thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân	Nộp DS chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng TMĐT	Ngày nộp DS chi tiết	Hình thức nộp
√D	Nộp thuế thành công								Nộp tại cổng eTax củ
√D									

3. Chọn Bảng kê cần nộp và bấm nộp



[Nộp thuế](#) > [Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML](#)

Nộp danh sách chi tiết số tiền thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân định dạng XML

Bảng kê

Chọn tệp bảng kê

Ký điện tử

Nộp bảng kê

NỘI DUNG

02

**Quyết toán thuế TNCN đối với
Cá nhân quyết toán trực tiếp
(02/QTT-TNCN)**

Đối tượng trực tiếp quyết toán thuế

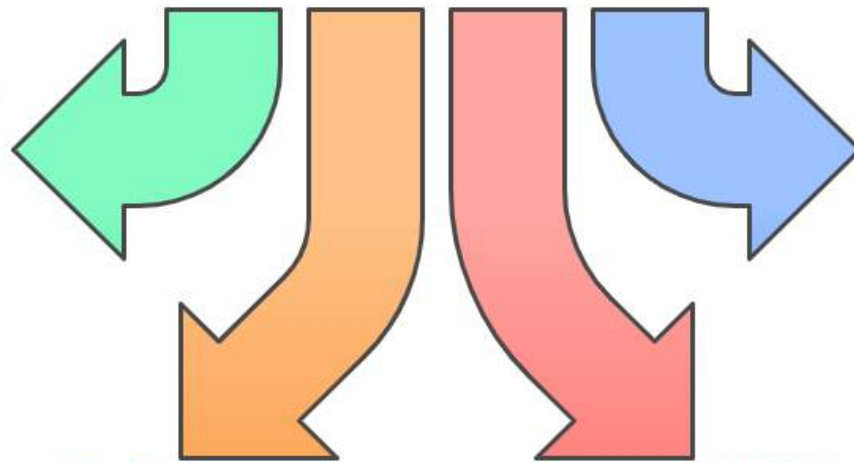
Cá nhân trực tiếp quyết toán thuế
TNCN với cơ quan thuế

Điều kiện mức Thuế TNCN

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương không đủ điều kiện ủy quyền quyết toán thuế; thuế TNCN phải nộp > 50.000đ .

Thời gian cư trú

Cá nhân có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm dương lịch đầu tiên nhưng trên 183 ngày trong 12 tháng liên tục.



Giảm thuế do thiên tai

Cá nhân thuộc diện xem xét giảm thuế do thiên tai, hoả hoạn, hoặc bệnh hiểm nghèo.

Kết thúc hợp đồng

Cá nhân là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam và cần quyết toán thuế trước khi xuất cảnh.

Cá nhân trực tiếp quyết toán thuế

Chủ hộ kinh doanh có phải quyết toán thuế TNCN hay không?

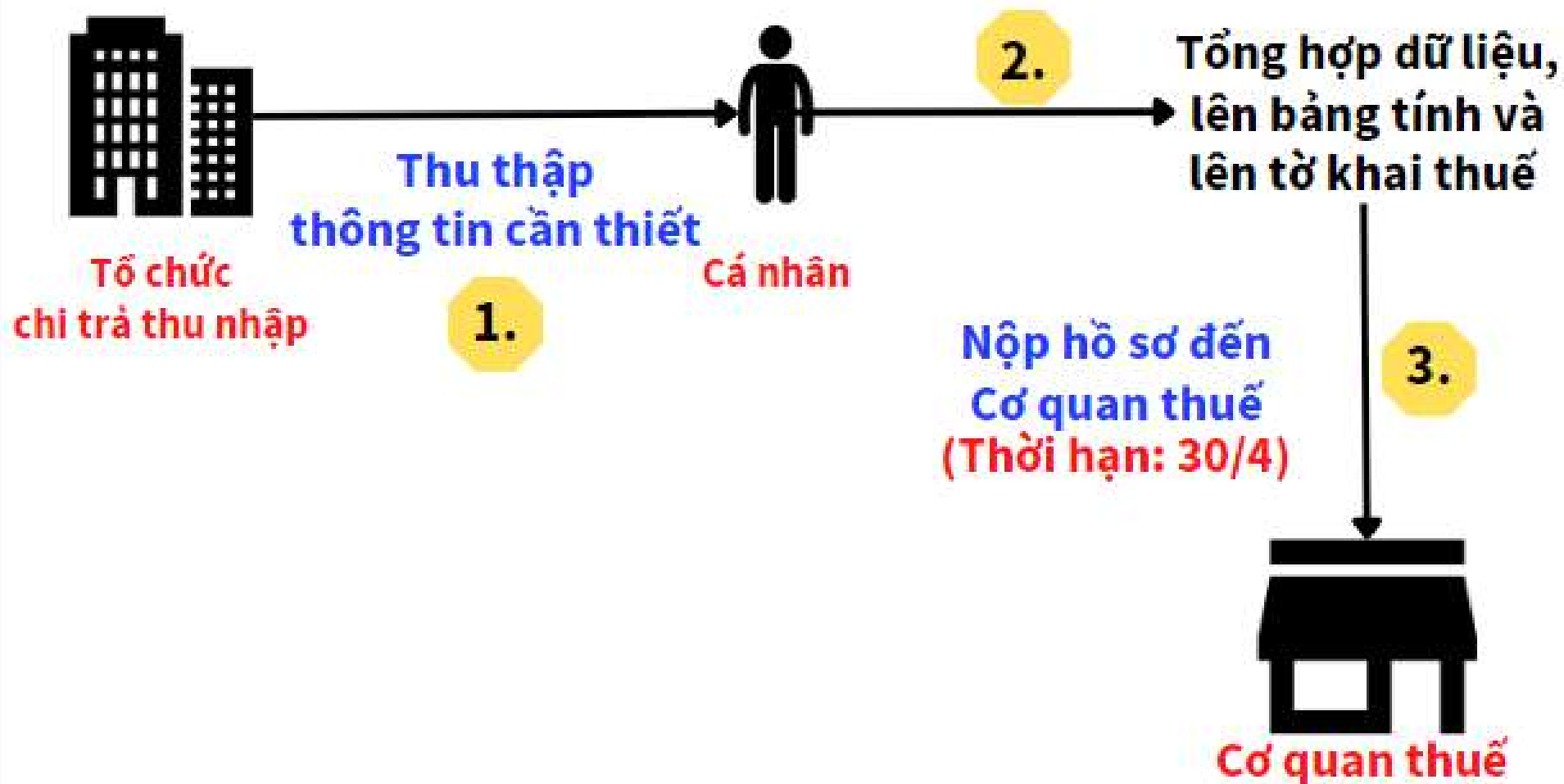


Cá nhân trực tiếp quyết toán thuế

Theo dự thảo: Chủ hộ kinh doanh thuộc đối tượng kê khai và quyết toán thuế TNCN



Tổng quan về Quy trình Quyết toán thuế TNCN với cá nhân



Hướng dẫn lập tờ khai quyết toán thuế trên Etax Mobile



HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN TRÊN ETAX MOBILE

BƯỚC 1

Đăng nhập bằng mã số thuế (MST) và mật khẩu đã được cấp hoặc Đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử
-> Chọn **“Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN”**



Danh sách nhóm dịch vụ

- Đăng ký thuế
- Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN**
- Tra cứu hồ sơ khai thuế

BƯỚC 2

Chọn **“Hỗ trợ lập tờ khai quyết toán”**



BƯỚC 3

Lựa chọn năm quyết toán và chọn **“Tra cứu”**





HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN TRÊN ETAX MOBILE

BƯỚC 4

Hệ thống tự động cập nhật các dữ liệu cần thiết. NNT kiểm tra khớp đúng số liệu -> Bấm chọn **“Tạo Tờ khai 02/QTT-TNCN gợi ý”**
Lưu ý: bước này chỉ áp dụng cho việc kê khai Tờ khai lần đầu)



BƯỚC 5

Hệ thống thể hiện đầy đủ thông tin (Loại tờ khai, Năm kê khai, Trường hợp quyết toán). NNT kiểm tra thông tin -> Bấm **“Tiếp tục”**



BƯỚC 6

Trường hợp tại thời điểm quyết toán thuế TNCN, NNT **đang làm việc tại tổ chức chi trả thu nhập**
-> Chọn **“Có”** và điền MST của tổ chức đó tại ô bên dưới -> Chọn **“Tiếp tục”**



Trường hợp tại thời điểm quyết toán thuế TNCN, NNT **không làm việc tại tổ chức chi trả thu nhập nào**
-> Điền thông tin nơi cư trú -> Chọn **“Tiếp tục”**



Hướng dẫn lập tờ khai quyết toán thuế trên Etax Mobile



HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN TRÊN ETAX MOBILE

BƯỚC 7

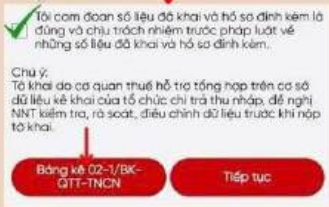
Sau khi màn hình hiện ra Cơ quan quyết toán -> Chọn **"Tiếp tục"**



BƯỚC 8

Trường hợp có người phụ thuộc (NPT) thì kiểm tra dữ liệu NPT tại **Bảng kê 02-1/BK-QTT-TNCN**.

Trường hợp kiểm tra **thông tin NPT bị sót** -> **Thêm mới người phụ thuộc** -> Bấm **"Tiếp tục"**



BƯỚC 9

Trường hợp NNT đề nghị hoàn trả số thuế được hoàn tại chỉ **tiêu số (46)** -> Chọn **"Nhập thông tin hoàn trả"**, điền đầy đủ thông tin ngân hàng -> bấm **"Tiếp tục"**

Trường hợp NNT đề nghị bù trừ cho khoản phải nộp NSNN tại chỉ **tiêu số (47)** -> Chọn **"Nhập thông tin hoàn trả"**, điền đầy đủ thông tin ngân hàng -> bấm **"Tiếp tục"**





HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN TRÊN ETAX MOBILE

BƯỚC 10

Sau khi màn hình hiện đầy đủ thông tin tờ khai -> Chọn **"Nộp tờ khai"**



BƯỚC 11

Chọn **"Thêm mới phụ lục"** để đính kèm chứng từ khấu trừ thuế, hợp đồng, CCCD, chứng từ khác...





BƯỚC 12

sau khi đính kèm các phụ lục thì bấm **"Tiếp tục"** và nhập mã OTP (**được gửi về SĐT đã đăng ký**) để nộp tờ khai.



1. Thu nhập thông tin cần thiết

Cá nhân



I. Thu thập thông tin kê khai Quyết toán thuế TNCN

1. Mã số thuế cá nhân
2. Thu nhập cả năm từ tất cả các nguồn
3. Các khoản giảm trừ:
 - Gia cảnh (bản thân, người phụ thuộc)
 - Bảo hiểm bắt buộc
 - Khác
4. Số thuế TNCN đã tạm nộp trong năm

1. Thu nhập thông tin cần thiết

- Thu thập thông tin thu nhập từ các nguồn: chứng từ khấu trừ thuế và thư xác nhận thu nhập

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu số (Form No.): CTT56
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Ký hiệu (Serial No.): VT/2023/E
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Số (No.): 0000001
Independence - Freedom - Happiness

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP (Information of the income paying organization, individual):
[01] Tên tổ chức trả thu nhập: (Name of the income paying organization, individual):
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI
[02] Mã số thuế (Tax identification number): **0100109106**
[03] Địa chỉ (Address): **Số 1 đường Trần Hữu Dục, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**
[04] Điện thoại (Telephone Number): **0866 531 668**

II. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ (Information of taxpayer):
[05] Họ và tên (Full name): **Lê Văn Tài**
[06] Mã số thuế (Tax identification number): **3603462095**
[07] Quốc tịch (Nationality):
[08] Cá nhân cư trú (Resident individual):
[09] Cá nhân không cư trú (Non-resident individual):
[10] Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (Contact Address or Telephone Number): **L8-25, Đường D1, Thị trấn Dầu Giây, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai**
[11] Số CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (ID/Passport Number):
[12] Nơi cấp (Place of issue):
[13] Ngày cấp (Date of issue):

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ (Information of personal income tax withholding):
[14] Khoản thu nhập (Type of income):
[14a] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc (The aforesaid deductible insurance premiums):
[15] Thời điểm trả thu nhập (Time of income payment): tháng (month) năm (year):
[16] Tổng thu nhập chịu thuế đã trả (Total taxable income paid):
[17] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ (Amount of personal income tax withheld):
[18] Số thu nhập cá nhân còn được nhận (Amount of income received by individual) [(16)-(17)]:

Ngày (date) 18 tháng (month) 03 năm (year) 2021
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP
(Income paying organization, individual)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)
(E-signature, Digital signature)
Signature valid
Ký bởi: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI
Ký ngày: 18/03/2021

Chứng từ khấu trừ thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số: 20/TXN-TNCN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm.....

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: (Tên tổ chức/cá nhân).....
Tôi xin xác nhận về việc ông/bà:
1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ (nếu có):.....
Được bổ nhiệm tới công tác tại Việt Nam với các chi tiết sau:
3. Ngày đến Việt Nam: ngày.....tháng.....năm.....
4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm đến ngày 31 tháng 12 năm.....
Số tiền là..... đồng
Trong đó:
a. Tại Việt nam:..... đồng
b. Tại nước ngoài:..... đồng
5. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có):.....
- Thuế thu nhập cá nhân:.....
- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự:.....
- Các khoản bị khấu trừ khác:.....
6. Tiền thuế nhà cho ông/bà tại Việt Nam là do.....(ghi rõ tên tổ chức/cá nhân) trả, số tiền là:..... đồng.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Gửi kèm:
Hợp đồng lao động số..... ngày.....tháng.....năm.....
....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Thư xác nhận

Xử lý thế nào khi tổ chức chi trả thu nhập không cung cấp thư xác nhận thu nhập/ chứng từ khấu trừ thuế ?

+ Tại khoản 2 Điều 25 quy định về chứng từ khấu trừ:

"2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.

..."

Căn cứ quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Chi nhánh đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người lao động nhưng chưa cấp chứng từ khấu trừ thì phải thực hiện cấp chứng từ khấu trừ theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Căn cứ Công văn 31714/CTHN-TTHT



Như vậy, nghĩa vụ cung cấp chứng từ khấu trừ thuế khi phát sinh khấu trừ thuế là nghĩa vụ của tổ chức. Trường hợp tổ chức không cung cấp chứng từ khấu trừ thuế là sai quy định.

Tổ chức nước ngoài cần thực hiện cung cấp Thư xác nhận thu nhập có đầy đủ chữ ký và con dấu của tổ chức chi trả thu nhập

Thư xác nhận thu nhập

Giấy nộp tiền thuế TNCN

Khi kiểm tra thu nhập và thuế TNCN đã được khấu trừ ở các tổ chức đã làm việc trong năm 2025, phát hiện ra thông tin thu nhập bị sai thì phải làm gì?

=> NNT thông báo/ gửi khiếu nại tới cơ quan Thuế bằng hình thức công văn hoặc yêu cầu khiếu nại trên app Etax mobile để cơ quan Thuế kịp thời xử lý theo quy định.



Khi kiểm tra thu nhập và thuế TNCN đã được khấu trừ ở các tổ chức đã làm việc trong năm 2025, phát hiện ra thông tin thu nhập bị sai thì phải làm gì?

 **Gửi thông tin đến CQT** 

Năm quyết toán **2024**

☐

Tôi không có thu nhập tại cơ quan chi trả này

☐

Tổ chức khai sai thông tin thu nhập của tôi

Lý do *

Đính kèm file

 Tải file

Lưu ý: Chỉ được đính kèm 1 file cho mỗi lần gửi thông tin. Dung lượng tối đa là 5MB.

☐

Tôi cam đoan thông tin đã cung cấp về nguồn thu nhập là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin này.

Gửi thông tin

2. Tổng hợp dữ liệu, lên bảng tính và tờ khai

Tổng hợp thông tin thu nhập và các khoản giảm trừ, thuế đã khấu trừ có thể được lấy từ các nguồn đã tập hợp ở bước 1:

- ❑ Đối với Thu nhập được trả bởi Tổ chức tại Việt Nam: Chứng từ khấu trừ thuế TNCN, chứng từ khấu trừ bảo hiểm (nếu có)
- ❑ Đối với Thu nhập được trả bởi Tổ chức nước ngoài: Thư xác nhận thu nhập có dấu và chữ ký của Tổ chức chi trả thu nhập.

2. Tổng hợp dữ liệu, lên bảng tính và tờ khai



Cá nhân có 1 người phụ thuộc, và có thông tin đăng ký giảm trừ gia cảnh như sau:

- Từ tháng 1-3/2025: làm việc và đăng ký giảm trừ gia cảnh với 1 NPT trên tại công ty A
- Từ tháng 4-10/2025: Không làm việc và không phát sinh thu nhập ở bất cứ tổ chức nào
- Từ tháng 11-12/2025: làm việc và đăng ký giảm trừ gia cảnh với 1 NPT trên tại công ty B

Vậy khi làm thủ tục quyết toán thuế TNCN, cá nhân có được tính giảm trừ gia cảnh cho cả năm không ?

- A. Có
- B. Không

- Về nguyên tắc, khi thực hiện tự quyết toán thuế, cá nhân sẽ được tính lại toán bộ giảm trừ gia cảnh cho cả 12 tháng nếu đã đăng ký giảm trừ đúng thời hạn.
- Tuy nhiên, trên hệ thống tổng hợp thông tin thu nhập từ các tổ chức nên thông tin giảm trừ gia cảnh trên tờ khai quyết toán cá nhân tự quyết toán và hệ thống sẽ không giống nhau



Giải pháp: Cá nhân khi nộp hồ sơ quyết toán sẽ nộp kèm thư/ công văn giải trình về thời gian không làm việc, không phát sinh thu nhập và nghĩa vụ nuôi dưỡng với người phụ thuộc.



Trong năm, ông Misuki phát sinh thu nhập tại cả công ty B tại Việt Nam và thu nhập từ Nhật Bản. Tuy nhiên, ông B chỉ kê khai thu nhập tại công ty B trên tờ khai mẫu 05/KK mà chưa kê khai phần thu nhập tại Nhật Bản.

Vậy ông Misuki có chịu rủi ro gì không?

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp ông Sasaki Takaaki (sau đây gọi là NNT) là cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do tổ chức nước ngoài chi trả thì NNT có nghĩa vụ khai thuế, nộp thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế theo quý và khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế theo năm. Năm tính thuế 2021, NNT đã có hành vi không nộp hồ sơ khai thuế TNCN quý I, II, III và IV/2021 và có phát sinh số thuế TNCN phải nộp theo từng quý nên NNT có hành vi trốn thuế theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

CV 560/TCT/-PC



Ông X là công dân Nhật Bản, trong năm 2025 cư trú tại Việt Nam.

Hợp đồng lao động với công ty A (công ty ở Việt Nam) của ông X đến hết ngày 31/12/2025.

Ngày 19/12/2025, ông X xuất cảnh về Nhật Bản.

Ngày 10/12/2025, ông X đã nhận được thu nhập cho phần lương tháng 11/2025

Ngày 10/1/2026, ông X nhận được thu nhập cho phần lương tháng 12/2025

Hãy tính nghĩa vụ thuế TNCN của ông X trong trường hợp trên?

- **Thu nhập nhận năm 2025: Thực hiện quyết toán về nước (hạn 45 ngày kể từ ngày về nước)**
- **Thu nhập nhận năm 2026: khấu trừ 20%**

CV 564

- Trường hợp Công ty chi trả các khoản tiền lương, tiền thưởng cho chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam công tác từ năm 2019 đến hết nhiệm kỳ là 31/12/2022 về nước, năm 2022 cá nhân này được xác định là cá nhân cư trú thì:

+ Đối với thu nhập năm 2022 và được chi trả trong năm 2022: Cá nhân thực hiện quyết toán thuế TNCN trước khi rời khỏi Việt Nam hoặc ủy quyền cho tổ chức chi trả thu nhập quyết toán theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

+ Đối với thu nhập năm 2022 và được chi trả trong năm 2023: Tại thời điểm phát sinh thu nhập này, cá nhân người nước ngoài được xác định là cá nhân

3

không cư trú tại Việt Nam. Tổ chức chi trả có trách nhiệm thực hiện kê khai và nộp thuế TNCN với mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế theo quy định.

3. Nộp hồ sơ

#1 Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ quyết toán tại **Cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập**

#2 Cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng cũng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân. Nơi nộp hồ sơ quyết toán: **Cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng**

#3 Nộp hồ sơ tại **Cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú**:

- Cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân.
- Cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào.
- Cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10%.
- Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào.

Nơi nộp
hồ sơ
quyết
toán

Điểm b, Khoản 8
Điều 11
Nghị định
126/2020/NĐ-CP

NỘI DUNG

03

**Các điểm mới liên quan đến thuế
TNCCN từ 2026**

MỘT SỐ ĐIỂM CẬP NHẬT VỀ CÁC QUY ĐỊNH ÁP DỤNG TỪ 2026

Một số điểm lưu ý	Trích dẫn theo quy định mới	Thời điểm áp dụng	Quy định	Quy định cũ (so sánh)
Cập nhật bảng lương theo mức giảm trừ mới. (Áp dụng từ kỳ thanh toán lương trong tháng 1.2026)	+ Giảm trừ bản thân: 15,5 triệu đồng/tháng; + Giảm trừ NPT: 6,2 triệu đồng/tháng	01/01/2026	Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH	+ Giảm trừ bản thân: 11 triệu đồng/tháng; + Giảm trừ NPT: 4,4 triệu đồng/tháng
Thiết lập công thức tính thuế theo biểu thuế mới từ kỳ thanh toán lương tháng 01/2026	5 bậc lũy tiến	01/01/2026	Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH	7 bậc lũy tiến
Cấu hình lại tỷ giá ngoại tệ ghi nhận chi phí lương; tỷ giá tính thuế TNCN với lương trả bằng ngoại tệ	+ Áp dụng tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của NHTM nơi người nộp thuế mở tài khoản; trường hợp không có tài khoản tại Việt Nam thì sử dụng tỷ giá của Vietcombank; hoặc + Tỷ giá xấp xỉ chênh lệch không quá +/- 1%	01/01/2026	Thông tư 99/2025/TT-BTC (Thay thế TT 200)	Áp dụng tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản; trường hợp không có tài khoản tại Việt Nam thì áp dụng tỷ giá của Ngân hàng Vietcombank.
Xác định tiền lương làm thêm giờ vào thu nhập miễn thuế khi tính thuế TNCN	Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật	01/01/2026	Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH	Phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ **kỳ tính thuế năm 2026.**

Tại khoản 8 Điều 4 Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 quy định về thu nhập được miễn thuế:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

8. Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật

Vậy có phải toàn bộ tiền lương làm thêm giờ được tính là thu nhập miễn thuế không?



Quy định mới	Quy định cũ
Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật	Phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật.

Thực tế có sự thay đổi trong câu từ của luật, tuy nhiên hiện nay cũng chưa có công văn của địa phương nào khẳng định toán bộ thu nhập từ tiền làm thêm sẽ được tính là thu nhập miễn thuế

Đến nay Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 chưa có Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành, Cơ quan Thuế sẽ kịp thời tuyên truyền, hướng dẫn để Chi nhánh và người nộp thuế trên địa bàn biết và thực hiện theo đúng quy định.

CV 5715/CTHYE-TTHT

Thank you!

Contact Us :
CÔNG TY MANABOX VIỆT NAM



02432.123.450



Info@manaboxvn.jp



Phòng 701, tầng 7, tòa nhà 3D số 3 Duy Tân,
P.Cầu Giấy, Hà Nội

